



BẢNG BÁO GIÁ KHÁM SỨC KHỎE TQ 2025

Người gửi : ĐD Hà. Phòng khám Chương trình, số nội bộ 1145

Cty Y tế Hòa Hảo xin gửi bảng báo giá khám sức khỏe tổng quát tại Hòa Hảo năm 2025 như sau :

STT	NỘI DUNG KHÁM	GIÁ NAM	GIÁ NỮ (CÓ GĐ)	GIÁ NỮ (ĐT)	GHI CHÚ
1	Khám Răng Hàm Mất (odontology)				
2	Khám Mắt (ophthalmology)				Khám thêm khúc xạ +20,000
3	Khám Tai Mũi Họng (otorhinolaryngology)				
4	Siêu âm Bụng (Abdominal Ultrasound)				
5	Siêu âm Vú (Breast ultrasound)				hoặc siêu âm Vú tự động 1,050,000
6	XQ Phổi (in giấy) (Chest X ray)				in phim giá 85,000, nữ mang thai không khám
7	Siêu âm Tim (Cardio-ultrasound)	190,000	190,000	190,000	
8	Khám phụ khoa (Gynecology ex.) (nữ)				nữ mang thai không khám
9	Phết tế bào phụ khoa thường quy (PAP)				hoặc loại LBC 420k , hoặc bộ kèm HPV DNA 870k (làm lại mỗi 5 năm)
10	Soi tươi huyết trắng (Wet Prep) (nữ)		50,000	50,000	nữ mang thai không khám
11	Khám tổng quát (Physical Exam)				
12	Điện tim (ECG)				
13	X-quang loãng xương (chụp bàn tay)				> 50 tuổi
14	Siêu âm Giáp (cổ) (Thyroid ultrasound)	150,000	150,000	150,000	
15	XQ cột sống Lưng (in giấy)Spinal column	120,000	120,000	120,000	in phim 230,000, nữ mang thai không khám
	Xét nghiệm:				
16	Đường (Glycemie)				
17	Mỡ (Cholesterol)	25,000	25,000	25,000	
18	SGOT – SGPT (men gan) (enzym liver)				
19	Công thức máu (Count blood cells)				
20	HbA1C (đường trung bình)	110,000	110,000	110,000	
21	Viêm gan siêu vi B (HbsAg)	80,000	80,000	80,000	
22	Kháng thể chống VGSVB (Anti HBs)	90,000	90,000	90,000	Chọn cả 3 nội dung nếu có ý định tiêm ngừa
23	Anti Hbc total	150,000	150,000	150,000	
24	Tổng p/tích nước tiểu (Urinary analysis)				
25	Urea, Creatinine (chức năng thận)				
26	Acid uric (đạm)				
27	Anti HCV (Viêm gan C)	120,000	120,000	120,000	
28	HP test (vi khuẩn gây viêm loét dạ dày)	200,000	200,000	200,000	
29	HDL –LDL – Trigly (mỡ chuyên sâu)		75,000	75,000	
30	FT4 - TSH (Chức năng giáp)	160,000	160,000	160,000	
31	GGT (Liver function, chức năng gan)		25,000	25,000	
Các xét nghiệm tầm soát ung thư					
32	CEA (tiêu hóa, colorectal)	140,000	140,000	140,000	nữ mang thai không khám
33	PSA (tiền liệt tuyến nam, prostate)	140,000			Nam > 45 tuổi
34	AFP (gan, Liver)	100,000	100,000	100,000	nữ mang thai không khám
35	CA 125 (buồng trứng nữ, Ovarian)		140,000	140,000	nữ mang thai không khám
36	CA 153 (vú nữ, Breast)		140,000	140,000	nữ mang thai không khám
37	CA 19.9 (tụy, Pancreatic)	140,000	140,000	140,000	nữ mang thai không khám
38	Cyfra 21-1 (phổi, Lung)	140,000	140,000	140,000	nữ mang thai không khám
39	CA 72.4 (dạ dày, Gastric)	140,000	140,000	140,000	nữ mang thai không khám
40	Tổng kết hồ sơ & phân loại				

Ghi chú : VAT=0

Nội dung tờ vàng là Thông tư 32/2023/TT-BYT có hiệu lực từ 01/01/2024 (nội dung khám sk định kỳ cho người lao động), là nội dung nằm trong gói khám Công ty đã thanh toán

Nội dung in nghiêng là ưu tiên nên chọn.

Trân trọng kính chào!